

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục học phần tương đương/ thay thế thuộc các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 168/2006/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 02/8/2021 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế tạm thời về đào tạo trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2014, 2018, 2019, 2020 của các ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý hoạt động bay và Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông; Chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2017, 2019, 2020 của ngành Kỹ thuật hàng không; Chương trình đào tạo trình độ đại học VLVH năm 2017, 2019, 2020 của ngành Quản trị kinh doanh và Quản lý hoạt động bay; Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng năm 2017, 2019 của các ngành Kiểm tra an ninh hàng không, Dịch vụ thương mại hàng không, Kiểm soát không lưu, Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay, Kỹ thuật điện tử tàu bay và Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông;

Căn cứ biên bản và đề nghị của các khoa về việc xét công nhận học phần tương đương/ thay thế trong các chương trình đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục học phần tương đương/ thay thế thuộc các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng của Học viện Hàng không Việt Nam (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Danh mục học phần tương đương/ thay thế thuộc các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng được sử dụng làm căn cứ để tổ chức đào tạo các ngành trình độ đại học, cao đẳng tại Học viện Hàng không Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm; Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên thuộc Học viện Hàng Không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Giám đốc (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

TS. NGUYỄN THANH DŨNG

DANH MỤC HỌC PHẦN TƯƠNG ĐƯƠNG/ THAY THẾ TRONG CTĐT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 590/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 23/9/2021
của Giám đốc Học viện Hàng Không Việt Nam)

PHẦN A - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

I. HỌC PHẦN THUỘC KHOA ĐIỆN – ĐIỆN TỬ QUẢN LÝ							
Học phần cũ trong CTĐT khóa 11 trở về trước				Học phần đề nghị xét tương đương/ thay thế (Khóa 12)			
TT	Mã HP	TÊN HP	TC	TT	Mã HP	TÊN HP	TC
1	0101000099	Nguyên lý truyền thông (Khóa 11)	3	1	0101000417	Nguyên lý truyền thông (Khóa 12)	2
					0101000723	Chuyên đề 01 (Khóa 12)	2
2	0101000161	Hệ thống định vị vô tuyến hàng không (Khóa 9, 11)	2	2	0101000433	Hệ thống định vị vô tuyến hàng không (Khóa 12)	3
3	0101000146	Điện tử công suất (Khóa 10, 11)	2	3	0101000731	Chuyên đề 2 (Khóa 12)	2
4	0101000160	Hệ thống thông tin Hàng Không(Khóa 10)	2	4	0101000730	Hệ thống thông tin Hàng Không (Khóa 12)	3
5	0101000156	Hệ thống viễn thông	3	5	0101000425	Hệ thống viễn thông	2
	0101000092	An toàn điện	2		0101000092	An toàn điện	3
II. HỌC PHẦN THUỘC KHOA KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG QUẢN LÝ							
Học phần trong CTĐT khóa trước				Học phần đề nghị xét tương đương/ thay thế			
TT	Mã HP	TÊN HP	TC	TT	Mã HP	TÊN HP	TC
1	0108000705	Cấu trúc tàu bay	2	1	0108000705	Cấu trúc tàu bay	3
2	0108000640	Kỹ thuật điện	2	2	0108000640	Kỹ thuật điện	3
3	0108000702	Chi tiết máy	2	3	0108000702	Chi tiết máy	3
4	0108000148	Cơ sở điều khiển tự động	2	4	0108000148	Cơ sở điều khiển tự động	3
5	0108000733	Đồ án môn học	2	5	0108000733	Đồ án môn học	3
6	0108000665	Cánh quạt	3	6	0108000665	Cánh quạt tàu bay	3
7	0108000055	Máy bay trực thăng	2	7	0108000055	Máy bay trực thăng	3
8	0108000604	An toàn sân đỗ	2	8	0108000604	An toàn sân đỗ	3

9	0108000170	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	2	9	0108000170	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	3
10	0108000671	Thực tập tốt nghiệp	5	10	0108000671	Thực tập tốt nghiệp	6
11	0108000741	Đồ án tốt nghiệp	5	11	0108000438	Đồ án tốt nghiệp	9
12	0108000092	An toàn điện	2	12	0108000092	An toàn điện	3
13	0108000732	Truyền động – tự động thủy khí	2	13	0108000732	Truyền động – tự động thủy khí	3
14	0108000708	An toàn lao động và kỹ thuật môi trường	2	14	0108000708	An toàn lao động và kỹ thuật môi trường	3

III. HỌC PHẦN THUỘC KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH QUẢN LÝ

Học phần trong CTĐT khóa trước				Học phần đề nghị xét tương đương/ thay thế			
TT	Mã HP	TÊN HP	TC	TT	Mã HP	TÊN HP	TC
1	ATFD054	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	1	VTD2005	Nguyên lý thống kê kinh doanh	3
2	ATFD057	Quản trị học	2	2	VTD2008	Quản trị học	3
3	ATFD103	Quản trị chất lượng	2	3	VTD2013	Quản trị chất lượng	3
4	ATFD131	Kỹ năng mềm I (Thuyết trình và làm việc nhóm)	1	4	VTD2022	Quản trị thương hiệu	2
5	ATFD132	Kỹ năng mềm II (Xin việc, phỏng vấn và luật lao động)	1	5	VTD2022	Quản trị thương hiệu	2
6	VTD2062	Quản trị Khu vui chơi nghỉ dưỡng	3	6	0101000807	Địa lý du lịch	3

IV. HỌC PHẦN THUỘC KHOA CƠ BẢN QUẢN LÝ

Học phần trong CTĐT khóa trước				Học phần đề nghị xét tương đương/ thay thế			
	Mã HP	TÊN HP	TC	TT	Mã HP	TÊN HP	TC
1	0101000014	Giáo dục thể chất – Sức mạnh	1	1	0108000233	Giáo dục thể chất - Aerobic	1
2	0101000018	Giáo dục thể chất – Sức bền	1	2	0108000083	Giáo dục thể chất – Võ cổ truyền VN	1
3	0101000010	Đường lối Cách mạng của ĐCS VN	3	3	0101000524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
4	0101000603	Pháp luật Hàng Không	3	4	0101000601	Pháp luật Hàng Không	2

V. HỌC PHẦN THUỘC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN QUẢN LÝ

Học phần trong CTĐT khóa trước				Học phần đề nghị xét tương đương			
TT	Mã HP	TÊN HP	TC	TT	Mã HP	TÊN HP	TC
1	CBD1015	Toán cao cấp (Quản lý hoạt động	4	1	0108000614	Toán kỹ thuật (Quản lý hoạt động	3

		bay – 2018)				bay – 2020)	
2	CBD1015	Toán cao cấp (Quản lý hoạt động bay – 2018)	4	2	0108000656	Toán cao cấp (Quản lý hoạt động bay – 2019)	3
3	0108000656	Toán cao cấp (Quản lý hoạt động bay – 2019)	3	3	0108000614	Toán kỹ thuật (Quản lý hoạt động bay – 2020)	3
4	CBD1015	Toán cao cấp (QTKD – 2017)	4	4	CBD1015	Toán cao cấp (QTKD – 2018)	3
5	CBD1015	Toán cao cấp (QTKD – 2017)	4	5	0101000656	Toán cao cấp (QTKD – 2019)	3
6	CBD1015	Toán cao cấp (QTKD – 2018)	3	6	0101000656	Toán cao cấp (QTKD – 2019)	3
Học phần trong CTĐT khóa trước				Học phần đề nghị xét thay thế			
TT	Mã HP	TÊN HP	TC	TT	Mã HP	TÊN HP	TC
1	0101000177	Lý thuyết xác suất thống kê (QTKD – 2019)	3	1	0101000177	Lý thuyết xác suất thống kê (QTKD – 2020)	4
2	CBD1023	Lý thuyết xác suất thống kê (QTKD – 2018)	3				
3	FEFD014	Xác suất thống kê (Quản lý hoạt động bay – 2017)	3				
4	0108000656	Toán cao cấp (Quản lý hoạt động bay – 2019)	3	2	0108000614	Toán kỹ thuật (Quản lý hoạt động bay – 2020)	3
5	0111000087	Toán chuyên đề (Điện tử viễn thông - 2019)	2	3	0111000087	Toán chuyên đề (Điện tử viễn thông - 2020)	3
6	CBD1019	Toán chuyên đề (Điện tử viễn thông - 2018)	2				
7	FEFD018	Toán chuyên đề (Điện tử viễn thông - 2017)	2				

VI. HỌC PHẦN THUỘC KHOA KHÔNG LƯU QUẢN LÝ							
CTĐT đại học năm 2014 (159/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 20/03/2014)		CTĐT đại học năm 2018 (712/QĐ-HVHK ngày 24/08/2018)		CTĐT đại học năm 2019 (714/QĐ-HVHK ngày 26/08/2019)		CTĐT đại học năm 2020 (488/QĐ-HVHK ngày 07/07/2020)	
Học phần đề nghị xét tương đương/ thay thế							
Học phần	Số TC	Học phần	Số TC	Học phần	Số TC	Học phần	Số TC
Hình họa và vẽ kỹ thuật	3	Hình họa và vẽ kỹ thuật	2	Hình họa và vẽ kỹ thuật	2	Hình họa và vẽ kỹ thuật	2
Tính năng tàu bay	3	Cơ học và tính năng tàu bay	3	Cơ học và tính năng tàu bay	3	Cơ học và tính năng tàu bay	3
Khí động học & nguyên lý bay	3	Khí động lực học cơ bản	2	Khí động lực học cơ bản	2	Khí động lực học cơ bản	2
Động cơ & lực đẩy máy bay	3	Động cơ tàu bay	3	Động cơ tàu bay	3	Động cơ tàu bay	3
Động cơ turbine	3	Động cơ tàu bay	3	Động cơ tàu bay	3	Động cơ tàu bay	3
An ninh, an toàn hàng không	2	Quản lý an toàn (SSP, SMS)	3	An toàn hàng không	3	An toàn hàng không	3
Hệ thống dẫn đường vệ tinh toàn cầu	2	GIS, GPS và Viễn thám ứng dụng	2	Hệ thống dẫn đường vệ tinh toàn cầu	2	Hệ thống dẫn đường vệ tinh toàn cầu	2
Quản lý luồng không lưu	3	Quản lý luồng không lưu (ATFM)	2	Quản lý luồng không lưu (ATFM)	2	Quản lý luồng không lưu (ATFM)	2
Quản lý hoạt động bay	4	Quản lý hoạt động bay	3	Quản lý hoạt động bay	4	Quản lý hoạt động bay	4
Phương thức tiếp cận, hạ cánh và khởi hành bằng khí tài của máy bay (PANS - OPS)	5	Phương thức tiếp cận, hạ cánh và khởi hành bằng khí tài của máy bay (PANS - OPS 1)	3	Thiết kế phương thức bay	4	Thiết kế phương thức bay	4
Thông tin hàng không	2	Thông tin hàng không	2	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	2	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	2
Bản đồ học - Biên tập thành lập bản đồ	3	Bản đồ	3	Bản đồ hàng không	2	Bản đồ hàng không	2
Không báo	2	Không báo	2	Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không	2	Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không	2
Dẫn đường bay	3	Dẫn đường Hàng không	3	Dẫn đường Hàng không	3	Dẫn đường Hàng không	3

Thực tập dịch vụ kiểm soát tại sân	1	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	4
Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (không Radar)	1	Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (non Radar)	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (không có hệ thống giám sát)	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (không có hệ thống giám sát)	4
Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (có Radar)	1	Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (có Radar)	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (có hệ thống giám sát)	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (có hệ thống giám sát)	4
Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (không Radar)	1	Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (non Radar)	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (không có hệ thống giám sát)	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (không có hệ thống giám sát)	4
Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (có Radar)	1	Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (có Radar)	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (có hệ thống giám sát)	4	Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (có hệ thống giám sát)	4
Dịch vụ kiểm soát tiếp cận (có radar)	4	Sử dụng thiết bị giám sát trong công tác điều hành bay	3	Sử dụng hệ thống giám sát trong công tác điều hành bay	4	Sử dụng hệ thống giám sát trong công tác điều hành bay	4
Dịch vụ kiểm soát đường dài (không radar)	4	Dịch vụ kiểm soát đường dài	4	Dịch vụ kiểm soát đường dài	4	Dịch vụ kiểm soát đường dài	4
Dịch vụ kiểm soát tại sân	4	Dịch vụ kiểm soát tại sân	3	Dịch vụ kiểm soát tại sân	3	Dịch vụ kiểm soát tại sân	3
Dịch vụ kiểm soát tiếp cận (không radar)	4	Dịch vụ kiểm soát tiếp cận	3	Dịch vụ kiểm soát tiếp cận	3	Dịch vụ kiểm soát tiếp cận	3
Dịch vụ kiểm soát đường dài (có radar)	2	Sử dụng thiết bị giám sát trong công tác điều hành bay	3	Sử dụng hệ thống giám sát trong công tác điều hành bay	4	Sử dụng hệ thống giám sát trong công tác điều hành bay	4
Điện và điện tử máy bay	3	Điện & Điện tử Hàng không	3	Điện & Điện tử Hàng không	3	Điện & Điện tử Hàng không	3
Dịch vụ không lưu	2	Dịch vụ không lưu	3	Dịch vụ không lưu	3	Dịch vụ không lưu	3
Cấu trúc hệ thống không lưu & sự tự động hóa QLHĐB	2			Tự động hóa trong QLHĐB	3	Tự động hóa trong QLHĐB	3

PHẦN B – TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

MÔN HỌC/ MÔ ĐUN THUỘC KHOA KHÔNG LƯU QUẢN LÝ			
CTĐT cao đẳng năm 2017 (547/QĐ-HVHK ngày 29/06/2017)		CTĐT cao đẳng năm 2019 (680/QĐ-HVHK ngày 19/08/2019)	
Môn học/ Mô đun	Số TC	Môn học/ Mô đun tương đương/ thay thế	Số TC
Động cơ tàu bay	3	Động cơ và hệ thống tàu bay	3
Cơ học bay	3	Cơ học và tính năng tàu bay	3
Dẫn đường bay	3	Dẫn đường Hàng không	3
Pháp luật Hàng không	2	Pháp luật Hàng không dân dụng	2
Bản đồ	3	Bản đồ hàng không	2
Thông tin hàng không	2	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	2
Không báo	2	Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không	2
Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	7	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	4
		Sử dụng thiết bị giám sát trong công tác điều hành bay	3
Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận	7	Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (không có hệ thống giám sát)	4
		Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (có hệ thống giám sát)	4
Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài	7	Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (không có hệ thống giám sát)	4
		Thực hành dịch vụ kiểm soát đường dài (có hệ thống giám sát)	4
Sử dụng thiết bị giám sát trong công tác điều hành bay	3	Sử dụng hệ thống giám sát trong công tác điều hành bay	4
Dịch vụ kiểm soát đường dài	3	Dịch vụ kiểm soát đường dài	4
Thực tập cơ sở	6	Thực tập doanh nghiệp	6

Ghi chú: Theo ý kiến của giảng viên chuyên môn thì có một số học phần tuy khác số tín chỉ nhưng nội dung giống nhau trên 90%, vì vậy mà các học phần này tương đương nhau.

PHẦN C – TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

I. HỌC PHẦN THUỘC KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH QUẢN LÝ							
Học phần trong CTĐT khóa trước				Học phần đề nghị xét tương đương/ thay thế			
TT	Mã HP	TÊN HP	TC	TT	Mã HP	TÊN HP	TC
1	0102000708 /0102000242	Thương mại Điện tử /Quản trị rủi ro hàng không	3	1	0102000496	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
II. HỌC PHẦN THUỘC KHOA KHÔNG LƯU QUẢN LÝ							
Học phần trong CTĐT khóa trước				Học phần đề nghị xét tương đương/ thay thế			
1	0102000024	Hình họa và vẽ kỹ thuật	3	1	0102000024	Hình họa và vẽ kỹ thuật	2
				2	0102000060	Đồ án môn học 1	2